

Bản án số: 235/2023/HS -ST
Ngày 29 -12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Điệp và bà Lưu Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng— Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đức C, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1997; tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị G, (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02 năm 2016 đến tháng 01 năm 2018, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại:

-Anh Đàm Văn H, sinh năm 1997, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Anh Bùi Đức Đ, sinh năm 1996, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Chùa V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 19 tháng 7 năm 2023, Trần Đức C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 và ngày 20 tháng 7 năm 2023, Trần Đức C thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1-302.31 trên địa bàn huyện Bình Xuyên. Cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2023, C đi đến phòng trọ của anh Đàm Văn H, đang thuê trọ nhà anh Vũ Văn L, ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Tại đây C nhìn thấy chìa khóa xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 264.42 của anh H để trên bàn. Quan sát thấy anh H đang mải chơi game trên điện thoại, không để ý, C lấy chìa khóa xe giấu vào trong túi quần bên phải rồi chào anh H ra về. Sau đó C đi đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 264.42 của anh H cắm chìa khóa vào ổ khóa, khởi động xe và điều khiển xe rời khỏi khu nhà trọ. Sau khi trộm cắp được xe mô tô của anh H, C gọi điện cho chị Vũ Thị N để vay số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), C nói với chị N đang cần tiền gấp và đề nghị sẽ để lại xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 264.42 để làm tin thì chị N đồng ý và hẹn gặp C đến chung cư Khai Minh ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên gấp và lấy tiền. Đến nơi, chị N hỏi C về nguồn gốc chiếc xe mô tô, C nói dối chị N là xe mô tô của mẹ C, hôm sau C sẽ mang giấy tờ xe cho chị N và hẹn chị N khoảng 10 ngày có lương C sẽ trả tiền. Do tin tưởng C nên chị N đồng ý và đưa cho C vay số tiền 5.500.000 đồng(*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) và viết giấy vay nhận tiền; số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, anh H lấy chìa khóa và xe để đi làm thì không thấy xe mô tô của mình đâu. Sau đó anh nhờ anh Vũ Văn L là chủ nhà trọ trích xuất Camera thì phát hiện C là người đã trộm cắp xe mô tô của anh. Ngày 19 tháng 8 năm 2023, anh H có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị xử lý C về hành vi trộm cắp tài sản của anh.

Tiếp theo, khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2023, Trần Đức C đến quán game “G2 Net Game” thuộc thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi game thì gặp anh Bùi Đức Đ, cũng đang ngồi chơi game ở đây, một lúc sau C đi đến vị trí anh Đ đang ngồi và hỏi anh Đ: “*Cho tôi mượn xe, tôi chạy đi lấy cái chứng minh thư, mai còn đi làm*”. Do là bạn bè và tin tưởng nhau nên anh Đ đồng ý cho C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1-302.31 và giao chìa khóa xe cho C. Sau đó C điều khiển xe

của anh Đ đi đến Khu công nghiệp Thăng Long 3 gặp ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (là bảo vệ của Công ty KAWASAKI thuộc Khu công nghiệp Thăng Long 3, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc) lấy căn cước công dân (vì trước đó C đến công ty xin việc và nhân viên công ty yêu cầu C phải để lại thẻ Căn cước công dân để lấy thông tin). Sau khi lấy được căn cước công dân, C điều khiển xe đi về quán Game, trên đường về, do không có tiền tiêu nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Đ. C tiếp tục gọi điện thoại cho chị Vũ Thị N hỏi vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và đặt vấn đề để lại xe mô tô biển kiểm soát 88C1-302.31 để làm tin, thì chị N đồng ý. Khoảng 30 phút sau, C điều khiển mô tô biển kiểm soát 88C1-302.31 đến gặp chị N. Khi gặp, chị N hỏi C về nguồn gốc xe thì C nói dối chị N là xe mô tô của C, hôm sau C mang giấy tờ xe cho chị N và hẹn chị N khoảng 10 ngày sau C sẽ trả tiền. Nghe C nói vậy nên chị N đồng ý và đưa cho C vay số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Chị N và C xé bỏ giấy vay tiền cũ và viết giấy vay tiền mới thể hiện tổng số tiền C vay của chị N là 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến ngày 23 tháng 7 năm 2023, C tiếp tục hỏi vay chị N 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), chị N đồng ý. Sau khi C đến, chị N đưa cho C số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và viết thêm vào giấy vay nợ là “Lấy thêm” (thể hiện việc C vay thêm của chị N số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*)). Tổng số tiền C vay của chị N là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Đối với anh Đ, sau khi cho mượn xe mô tô, không thấy C quay lại trả xe, anh Đ đã nhiều lần liên lạc yêu cầu C trả lại xe mô tô nhưng C không trả xe cho Đ và bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, anh Đông có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên về hành vi chiếm đoạt tài sản của Trần Đức C.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Trần Đức C ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Ngày 22 tháng 8 năm 2023, chị Vũ Thị N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên: 01 xe mô tô Honda, biển kiểm soát 88C1 - 264.42; 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1-302.31; 01 giấy vay tiền để phục vụ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá đối với các xe mô tô mà Trần Đức C đã chiếm đoạt của bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL – HĐĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát: 88C1 - 302.31 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 24.000.0000 đồng, (*Hai mươi tư triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 244/CT-VKSBX ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 175 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Đức C từ 10 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Bùi Đức Đ và anh Đàm Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị N có mặt tại phiên tòa đã có lời khai, phù hợp với lời khai của bị cáo cùng những tài liệu chứng cứ đã thu thập được; anh Bùi Đức Đ và anh Đàm Văn H đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và tài sản do bị cáo trộm cắp, đồng thời có ý kiến, trình bày tại phiên tòa xin đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chị Vũ Thị N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) mà bị cáo đã vay của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Vào ngày 19 tháng 7 năm 2023; tại khu nhà trọ của ông Vũ Văn L, tại thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh Đàm Văn H, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 của anh Đàm Văn H đem cầm cố cho chị Vũ Thị N để vay tiền chi tiêu; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Hiệp là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại quán game “G2 Net Game”, thuộc thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sự tin tưởng của anh Bùi Đức Đ, giao cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1 302.31, để bị cáo đi lấy căn cước công dân. Sau khi lấy được căn cước công dân, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đ nên đã liên hệ với chị Vũ Thị N để vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và để lại xe mô tô biển kiểm soát 88C1-302.31 của anh Đ làm tin. Số tiền vay chị N, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết; sau khi giao xe cho bị cáo C, anh Bùi Đức Đ đã nhiều lần liên hệ với bị cáo yêu cầu trả xe nhưng bị cáo không trả, trốn khỏi địa phương. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Bùi Đức Đ là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 34.000.000 đồng (*Ba mươi tư triệu đồng*).

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp 01 mô tô Honda, Wave, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 của anh Đàm Văn H và hành vi lợi dụng mối quan hệ và sự tin tưởng của Bùi Đức Đ đối với bị cáo; bị cáo hỏi

mượn xe mô tô biển kiểm soát 88C1-302.31 của anh Đ, sau đó đem đi vay tiền chị N và để 02 chiếc mô tô lại để lấy tiền chi tiêu, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 173 “Tội Trộm cắp tài sản”:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Điều 175 “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”:

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b) ..., mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

[4]. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội; bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tại phiên tòa các bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ phạm tội đối với bị cáo thì xét thấy cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản gì, chưa có công việc ổn định, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 là tài sản hợp pháp của anh Đàm Văn H; xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1 - 302.31 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức Đ. Ngày 18 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả cho anh H và anh Đ. Sau khi nhận lại tài sản anh H và anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo C, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2]. Trong vụ án này còn có chị Vũ Thị N là người cho bị cáo Trần Đức C vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và bị cáo C để lại 02 chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt được của anh H và anh Đ để làm tin. Quá trình điều tra xác định, khi C hỏi vay tiền và để lại 02 xe mô tô làm tin, C không nói, chị N không biết đây là xe do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), chị Vũ Thị N cho Trần Đức C vay, chị yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, bị cáo đồng ý trả tiền nhưng hiện tại chưa có tiền nên khi nào có tiền bị cáo sẽ trả chị N sau nên cần buộc Trần Đức C phải trả cho chị Vũ Thị N số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo “Giấy vay tiền” ngày 20 tháng 7 năm 2023 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24 tháng 8 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Trần Đức C phải trả lại cho chị Vũ Thị N số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) do có hành vi trái pháp luật vay tài sản của chị N để cầm cố 02 chiếc xe mô tô (01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 88C1 - 264.42 và 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 88C1 - 302.31); theo “Giấy vay tiền” ngày 20 tháng 07 năm 2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà Trần Đức C chưa thanh toán, trả cho chị Vũ Thị N số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Đức C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng, (*Một triệu đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

